

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 17, 18/12/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT3056	Đỗ Thị Lan Anh	17/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
2	CNTT3057	Nguyễn Lan Anh	04/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
3	CNTT3058	Nguyễn Thị Ngọc Anh	13/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
4	CNTT3059	Nguyễn Tuấn Anh	15/03/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
5	CNTT3060	Nguyễn Văn Anh	20/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
6	CNTT3061	Hoàng Thị Ngọc Ánh	05/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
7	CNTT3062	Đỗ Văn Ban	08/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
8	CNTT3063	Hoàng Công Bảo	21/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
9	CNTT3064	Ngô Văn Bằng	13/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
10	CNTT3065	Lê Văn Bình	30/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
11	CNTT3066	Phạm Đăng Bình	28/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,7	5,0	Đạt	
12	CNTT3067	Nguyễn Kim Chi	28/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
13	CNTT3068	Nguyễn Minh Chi	15/05/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,0	Đạt	
14	CNTT3069	Bùi Văn Chung	20/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
15	CNTT3070	Phạm Văn Chung	30/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
16	CNTT3071	Nguyễn Văn Chức	19/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
17	CNTT3072	Nguyễn Thị Doanh	07/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT3073	Nguyễn Văn	Doanh	11/12/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
19	CNTT3074	Thân Đức	Doanh	21/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
20	CNTT3075	Giáp Thị	Dung	09/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
21	CNTT3076	Nguyễn Mạnh	Dũng	02/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
22	CNTT3077	Nguyễn Văn	Dũng	19/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
23	CNTT3078	Đỗ Văn	Duy	19/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
24	CNTT3079	Nguyễn Công	Duy	23/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
25	CNTT3080	Trần Văn	Duy	11/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
26	CNTT3081	Nguyễn Thái	Dương	26/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
27	CNTT3082	Nguyễn Thị Ánh	Dương	20/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
28	CNTT3083	Phạm Đình	Đại	11/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
29	CNTT3084	Nông Thị	Đẹp	15/09/1982	Lạng Sơn	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
30	CNTT3085	Nguyễn Văn	Đoài	12/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
31	CNTT3086	Nguyễn Đức	Đoàn	22/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
32	CNTT3087	Vũ Thành	Đô	24/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
33	CNTT3088	Cáp Trọng	Đức	06/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
34	CNTT3089	Nguyễn Văn	Giang	24/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
35	CNTT3090	Trần Thị Hương	Giang	29/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
36	CNTT3091	Trần Xuân	Giáp	26/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
37	CNTT3092	Tạ Thu	Hà	13/10/1981	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT3093	Đỗ Thị Ngọc	Hạ	11/05/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
39	CNTT3094	Tổng Văn	Hải	19/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
40	CNTT3095	Trần Thị	Hải	08/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
41	CNTT3096	Lê Văn	Hảo	30/07/2005	Bắc Giang	Nam	8,5	5,0	Đạt	
42	CNTT3097	Chu Thị Thu	Hằng	27/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
43	CNTT3098	Hoàng Thị	Hằng	06/02/1989	Lạng Sơn	Nữ	8,2	8,0	Đạt	
44	CNTT3099	Đỗ Thị Thúy	Hiền	07/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
45	CNTT3100	Thân Thị Thanh	Hiền	30/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
46	CNTT3101	Diêm Thị	Hoa	16/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
47	CNTT3102	Đỗ Văn	Hoàn	04/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
48	CNTT3103	Đỗ Văn	Hoàng	06/04/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
49	CNTT3104	Nguyễn Minh	Hoàng	12/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
50	CNTT3105	Nguyễn Ngọc	Hoàng	15/10/2003	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
51	CNTT3106	Nguyễn Xuân	Hoàng	12/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
52	CNTT3107	Nguyễn Văn	Hồng	06/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
53	CNTT3108	Trần Văn	Huân	06/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
54	CNTT3109	Diêm Thị	Huệ	16/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
55	CNTT3110	Chu Thế	Huy	22/01/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
56	CNTT3111	Lại Xuân	Huy	11/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
57	CNTT3112	Ngô Gia	Huy	14/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
58	CNTT3113	Thân Văn Huy	08/03/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
59	CNTT3114	Dương Thị Huyền	05/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
60	CNTT3115	Đỗ Thị Thu	07/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
61	CNTT3116	Đỗ Thị Hương	10/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
62	CNTT3117	Ngô Thị Hương	20/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
63	CNTT3118	Lê Thị Hướng	11/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
64	CNTT3119	Nguyễn Thị Hường	19/10/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,0	Đạt	
65	CNTT3120	Tạ Thị Hường	16/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
66	CNTT3121	Hoàng Văn Hường	15/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
67	CNTT3122	Trần Minh Kha	09/07/2004	Bình Thuận	Nam	7,7	6,0	Đạt	
68	CNTT3123	Đỗ Khang	15/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
69	CNTT3124	Hoàng Văn Khánh	04/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
70	CNTT3125	Lê Văn Khánh	03/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
71	CNTT3126	Nguyễn Văn Khánh	02/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
72	CNTT3127	Nguyễn Văn Khương	06/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
73	CNTT3128	Giáp Anh Kiên	29/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
74	CNTT3129	Lê Văn Kiên	18/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
75	CNTT3130	Giáp Thị Lan	14/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
76	CNTT3131	Phạm Thị Mai Lan	12/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
77	CNTT3132	Ngô Bích Liên	17/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
78	CNTT3133	Đào Thị Linh	04/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
79	CNTT3134	Đoàn Thị Hương	06/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
80	CNTT3135	Nguyễn Thị Phương	21/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,0	Đạt	
81	CNTT3136	Nguyễn Văn	28/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
82	CNTT3137	Thân Thị	03/02/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
83	CNTT3138	Nguyễn Thị Thanh	06/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
84	CNTT3139	Trần Thị Bích	19/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
85	CNTT3140	Nguyễn Văn	03/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
86	CNTT3141	Tổng Xuân	05/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
87	CNTT3142	Nguyễn Thị	07/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
88	CNTT3143	Thân Thị Ngọc	18/12/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
89	CNTT3144	Trần Thị Tuyết	26/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
90	CNTT3145	Nguyễn Xuân	05/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
91	CNTT3146	Đỗ Danh	02/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
92	CNTT3147	Ngô Quang	16/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
93	CNTT3148	Phạm Thị	11/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
94	CNTT3149	Đỗ Viết	17/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
95	CNTT3150	Đỗ Xuân	18/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
96	CNTT3151	Lê Thị	06/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
97	CNTT3152	Nguyễn Thị	25/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
98	CNTT3153	Nguyễn Thị Ngân	12/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
99	CNTT3154	Nguyễn Xuân Nghĩa	20/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
100	CNTT3155	Đỗ Đức Ngọc	12/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
101	CNTT3156	Nguyễn Thị Ngọc	27/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
102	CNTT3157	Nguyễn Văn Ngọc	26/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
103	CNTT3158	Nguyễn Thị Nguyệt	07/09/2004	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
104	CNTT3159	Trương Mẫn Nhi	11/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
105	CNTT3160	Tạ Hồng Nhung	05/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,0	Đạt	
106	CNTT3161	Thân Hồng Nhung	21/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
107	CNTT3162	Nguyễn Văn Phong	11/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
108	CNTT3163	Nguyễn Đình Phúc	06/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
109	CNTT3164	Đặng Thị Phương	05/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
110	CNTT3165	Dương Thị Phụng	19/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
111	CNTT3166	Ngô Văn Quang	03/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
112	CNTT3167	Nguyễn Văn Quang	05/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
113	CNTT3168	Phạm Công Quang	30/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
114	CNTT3169	Nguyễn Văn Quảng	15/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
115	CNTT3170	Chu Hồng Quân	22/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
116	CNTT3171	Hoàng Đình Quân	22/02/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
117	CNTT3172	Hoàng Minh Quân	02/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
118	CNTT3173	Ngô Thế Quân	24/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
119	CNTT3174	Bùi Ngọc Quốc	10/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
120	CNTT3175	Nguyễn Thị Quyên	27/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
121	CNTT3176	Đỗ Văn Quyền	23/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
122	CNTT3177	Vũ Công Sang	14/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
123	CNTT3178	Nguyễn Thành Sơn	18/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
124	CNTT3179	Nguyễn Anh Tài	05/05/2005	Đồng Nai	Nam	7,5	5,5	Đạt	
125	CNTT3180	Dương Ngô Tâm	30/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
126	CNTT3181	Nguyễn Văn Thành	05/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
127	CNTT3182	Nguyễn Thị Thảo	31/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
128	CNTT3183	An Văn Thắng	15/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
129	CNTT3184	Lê Văn Thắng	17/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
130	CNTT3185	Phạm Mạnh Thắng	11/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
131	CNTT3186	Nguyễn Văn Thi	28/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
132	CNTT3187	Đào Trọng Thịnh	04/03/2005	Bắc Giang	Nam	5,5	6,0	Đạt	
133	CNTT3188	Dương Quang Thịnh	28/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
134	CNTT3189	Chu Thị Kim Thoa	19/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
135	CNTT3190	Ngô Thị Thủy	23/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
136	CNTT3191	Nguyễn Thị Anh Thư	27/11/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
137	CNTT3192	Đỗ Văn Thực	15/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
138	CNTT3193	Chu Thị Hảo	Thương	21/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
139	CNTT3194	Diêm Thị	Thương	28/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
140	CNTT3195	Nguyễn Thị Thu	Thương	13/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
141	CNTT3196	Nguyễn Văn	Thường	06/12/2005	Bắc Giang	Nam	-	-	-	vắng thi
142	CNTT3197	Phạm Văn	Thường	29/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
143	CNTT3198	Hoàng Xuân	Tiến	26/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
144	CNTT3199	Trịnh Xuân	Tính	04/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
145	CNTT3200	Nguyễn Đắc	Toàn	06/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
146	CNTT3201	Diêm Thị	Trang	05/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
147	CNTT3202	Nguyễn Thị	Trang	16/03/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,0	Đạt	
148	CNTT3203	Nguyễn Thị	Trang	08/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
149	CNTT3204	Thân Thị Thu	Trang	16/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
150	CNTT3205	Nguyễn Văn	Tráng	14/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
151	CNTT3206	Phạm Văn	Triệu	10/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
152	CNTT3207	Trần Đức	Trọng	28/07/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
153	CNTT3208	Dương Văn	Trường	03/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
154	CNTT3209	Ngô Văn	Trường	27/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
155	CNTT3210	Nguyễn Văn	Tú	06/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
156	CNTT3211	Phạm Quang	Tú	21/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
157	CNTT3212	Thân Ngọc	Tú	12/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
158	CNTT3213	Nguyễn Văn Tuấn	16/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
159	CNTT3214	Trần Văn Tuấn	27/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
160	CNTT3215	Dương Trọng Tùng	29/04/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
161	CNTT3216	Nguyễn Văn Tươi	25/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
162	CNTT3217	Phạm Thị Tươi	20/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
163	CNTT3218	Nguyễn Thị Uyên	04/07/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
164	CNTT3219	Hoàng Thị Kiều Vân	09/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
165	CNTT3220	Nguyễn Văn Vân	26/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
166	CNTT3221	Thân Thị Khánh Vân	31/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
167	CNTT3222	Đoàn Xuân Việt	13/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
168	CNTT3223	Trần Văn Việt	21/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
169	CNTT3224	Tổng Quang Vinh	16/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
170	CNTT3225	Nguyễn Trường Vũ	28/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
171	CNTT3226	Nguyễn Văn Vũ	01/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
172	CNTT3227	Bùi Hoài An	14/10/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	6,5	Đạt	
173	CNTT3228	Bùi Thành An	19/10/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
174	CNTT3229	Bùi Toàn An	26/04/2005	Hòa Bình	Nam	5,5	6,0	Đạt	
175	CNTT3230	Lò Thành An	04/08/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
176	CNTT3231	Bùi Đức Anh	13/04/2006	Hòa Bình	Nam	5,2	6,5	Đạt	
177	CNTT3232	Đặng Thế Anh	14/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
178	CNTT3233	Đặng Tú Anh	02/03/2004	Hòa Bình	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
179	CNTT3234	Nguyễn Đức Anh	05/12/2005	Hà Nội	Nam	6,2	6,0	Đạt	
180	CNTT3235	Nguyễn Hà Lan	20/10/2005	Hòa Bình	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
181	CNTT3236	Trần Thục Anh	25/12/2005	Hòa Bình	Nữ	5,7	5,5	Đạt	
182	CNTT3237	Vũ Tuấn Anh	15/05/2005	Nam Định	Nam	6,7	6,5	Đạt	
183	CNTT3238	Bùi Văn Bài	29/07/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	6,0	Đạt	
184	CNTT3239	Hà Quốc Bảo	28/05/2006	Hòa Bình	Nam	5,2	5,5	Đạt	
185	CNTT3240	Bùi Xuân Bắc	27/08/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt	
186	CNTT3241	Bùi Thị Ngọc Bích	21/06/2005	Hòa Bình	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
187	CNTT3242	Bùi Thị Thu Chang	06/09/2005	Hòa Bình	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
188	CNTT3243	Đặng Thị Châm	04/01/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
189	CNTT3244	Bùi Thị Hiền Chi	11/08/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
190	CNTT3245	Đinh Thị Kim Chi	14/10/2006	Hòa Bình	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
191	CNTT3246	Bùi Đình Chiến	04/05/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt	
192	CNTT3247	Bùi Thị Chinh	19/07/2005	Hòa Bình	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
193	CNTT3248	Bùi Thị Chinh	10/08/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
194	CNTT3249	Bùi Thị Phương Chinh	15/05/2005	Hòa Bình	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
195	CNTT3250	Nguyễn Công Chính	31/10/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
196	CNTT3251	Bùi Quang Chung	28/03/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt	
197	CNTT3252	Bùi Thanh Chung	03/07/2006	Hòa Bình	Nam	6,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
198	CNTT3253	Lê Bùi	Chung	30/07/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt
199	CNTT3254	Bùi Anh	Công	10/09/2004	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt
200	CNTT3255	Nguyễn Như	Công	11/04/2006	Hòa Bình	Nam	7,5	6,5	Đạt
201	CNTT3256	Đinh Mạnh	Cường	30/11/2004	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt
202	CNTT3257	Xa Văn	Cường	02/05/2005	Hòa Bình	Nam	5,7	6,0	Đạt
203	CNTT3258	Bùi Thị Ngọc	Danh	04/10/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	5,0	Đạt
204	CNTT3259	Bùi Văn	Diễm	20/11/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt
205	CNTT3260	Bùi Ngọc	Diệp	28/10/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,0	Đạt
206	CNTT3261	Quách Thị Tuyết	Diệu	05/04/2006	Hòa Bình	Nữ	6,5	6,0	Đạt
207	CNTT3262	Trần Hà Huyền	Diệu	11/08/2006	Hòa Bình	Nữ	5,0	6,5	Đạt
208	CNTT3263	Bùi Văn	Dúng	24/04/2006	Hòa Bình	Nam	6,7	5,5	Đạt
209	CNTT3264	Hàng A	Dũng	27/02/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	5,5	Đạt
210	CNTT3265	Hàng A	Dũng	01/10/2005	Hòa Bình	Nam	5,5	6,0	Đạt
211	CNTT3266	Bùi Đức	Duy	21/09/2006	Hòa Bình	Nam	7,5	6,0	Đạt
212	CNTT3267	Bùi Thị	Duyên	11/03/2006	Hòa Bình	Nữ	6,0	5,0	Đạt
213	CNTT3268	Đinh Thị Mỹ	Duyên	03/12/2006	Hòa Bình	Nữ	7,2	6,0	Đạt
214	CNTT3269	Hà Hồng	Duyên	29/08/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	5,5	Đạt
215	CNTT3270	Bùi Quang	Duyên	18/11/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt
216	CNTT3271	Bùi Đức	Dương	07/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	5,5	Đạt
217	CNTT3272	Bùi Tùng	Dương	18/08/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
218	CNTT3273	Bùi Văn Dương	30/01/2006	Hòa Bình	Nam	5,5	6,0	Đạt	
219	CNTT3274	Quách Thị Bạch Dương	22/07/2006	Hòa Bình	Nữ	6,0	5,0	Đạt	
220	CNTT3275	Bùi Văn Đại	04/07/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
221	CNTT3276	Nguyễn Tuấn Đại	11/08/2006	Hòa Bình	Nam	6,5	7,0	Đạt	
222	CNTT3277	Xa Thành Đại	16/03/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
223	CNTT3278	Nguyễn Duy Đan	06/02/2005	Hòa Bình	Nam	5,5	6,5	Đạt	
224	CNTT3279	Nguyễn Ngọc Đào	26/04/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
225	CNTT3280	Bàn Văn Đạt	15/12/2003	Hòa Bình	Nam	6,0	5,5	Đạt	
226	CNTT3281	Bùi Thành Đạt	24/12/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	5,0	Đạt	
227	CNTT3282	Bùi Thành Đạt	01/04/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt	
228	CNTT3283	Bùi Tiến Đạt	29/05/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
229	CNTT3284	Đặng Tuấn Đạt	13/02/2005	Hòa Bình	Nam	5,7	6,5	Đạt	
230	CNTT3285	Đinh Quốc Đạt	26/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
231	CNTT3286	Huỳnh Bá Đạt	24/06/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	6,5	Đạt	
232	CNTT3287	Quách Công Đạt	11/01/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
233	CNTT3288	Vũ Tuấn Đạt	09/11/2004	Hòa Bình	Nam	6,0	5,5	Đạt	
234	CNTT3289	Bùi Thiện Đình	04/12/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	5,5	Đạt	
235	CNTT3290	Bùi Thượng Đình	01/04/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	6,0	Đạt	
236	CNTT3291	Bùi Thúy Đoan	30/04/2005	Hòa Bình	Nữ	5,2	6,0	Đạt	
237	CNTT3292	Bùi Minh Đức	19/10/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
238	CNTT3293	Bùi Trung Đức	01/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	6,0	Đạt	
239	CNTT3294	Bùi Văn Đức	23/08/2006	Hòa Bình	Nam	5,0	6,5	Đạt	
240	CNTT3295	Hà Văn Đức	07/12/2004	Hòa Bình	Nam	5,7	5,5	Đạt	
241	CNTT3296	Bùi Minh Được	05/07/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	6,5	Đạt	
242	CNTT3297	Bùi Xuân Được	06/11/2005	Hòa Bình	Nam	7,2	6,5	Đạt	
243	CNTT3298	Bàn Thị Hương	04/11/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
244	CNTT3299	Bùi Thị Hương	12/12/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
245	CNTT3300	Bùi Trường	31/08/2005	Đồng Nai	Nam	6,5	6,5	Đạt	
246	CNTT3301	Xa Trường	21/08/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt	
247	CNTT3302	Bùi Thị Thu	04/04/2005	Hòa Bình	Nữ	5,2	6,0	Đạt	
248	CNTT3303	Trần Ngọc Hà	30/11/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
249	CNTT3304	Triệu Văn Hà	02/12/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	6,5	Đạt	
250	CNTT3305	Bùi Thu Hạ	12/06/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
251	CNTT3306	Nguyễn Hoàng Hải	27/08/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	7,0	Đạt	
252	CNTT3307	Nguyễn Văn Hải	01/01/2005	Hòa Bình	Nam	5,5	7,0	Đạt	
253	CNTT3308	Bùi Văn Hào	02/10/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	7,0	Đạt	
254	CNTT3309	Triệu Vũ Hào	16/06/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
255	CNTT3310	Bùi Đức Hảo	24/05/2005	Hòa Bình	Nam	5,7	7,0	Đạt	
256	CNTT3311	Bùi Thị Hồng Hảo	25/10/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
257	CNTT3312	Vì Thị Hồng Hảo	05/11/2006	Hòa Bình	Nữ	5,0	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
258	CNTT3313	Bùi Thị Hậu	17/08/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	8,0	Đạt	
259	CNTT3314	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/10/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
260	CNTT3315	Bùi Văn Hiệp	22/05/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	7,5	Đạt	
261	CNTT3316	Lường Văn Hiệp	25/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	7,0	Đạt	
262	CNTT3317	Bùi Hoàng Thanh Hiếu	01/11/2006	Hòa Bình	Nam	5,7	6,5	Đạt	
263	CNTT3318	Đỗ Văn Hiếu	17/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	6,0	Đạt	
264	CNTT3319	Hà Văn Hiếu	20/09/2004	Hòa Bình	Nam	6,5	6,0	Đạt	
265	CNTT3320	Quách Trung Hiếu	13/01/2005	Hòa Bình	Nam	5,7	6,5	Đạt	
266	CNTT3321	Triệu Kim Hiếu	12/08/2006	Hòa Bình	Nam	6,7	6,0	Đạt	
267	CNTT3322	Vì Văn Hiếu	20/02/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	7,0	Đạt	
268	CNTT3323	Bùi Thị Ngọc Hoa	14/09/2006	Hòa Bình	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
269	CNTT3324	Nguyễn Duy Hòa	10/11/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
270	CNTT3325	Bùi Đức Hoài	07/03/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
271	CNTT3326	Hà Đức Hoài	23/08/2006	Hòa Bình	Nam	6,5	7,0	Đạt	
272	CNTT3327	Xa Thị Thu Hoài	08/09/2006	Hòa Bình	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
273	CNTT3328	Nguyễn Đức Hoàn	01/12/2006	Hòa Bình	Nam	7,5	6,0	Đạt	
274	CNTT3329	Nguyễn Quốc Hoàn	25/11/2004	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt	
275	CNTT3330	Bùi Duy Hoàng	08/09/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
276	CNTT3331	Bùi Huy Hoàng	02/01/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
277	CNTT3332	Bùi Minh Hoàng	09/01/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
278	CNTT3333	Bùi Đăng Thái	Học	20/05/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	5,5	Đạt	
279	CNTT3334	Bùi Văn	Hối	21/06/2005	Hòa Bình	Nam	7,2	6,5	Đạt	
280	CNTT3335	Bùi Văn	Hồng	24/04/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	7,0	Đạt	
281	CNTT3336	Đinh Thế	Huê	12/05/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	6,5	Đạt	
282	CNTT3337	Đặng Văn	Huế	26/01/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	6,0	Đạt	
283	CNTT3338	Bùi Mạnh	Hùng	21/06/2006	Hòa Bình	Nam	6,7	5,5	Đạt	
284	CNTT3339	Nguyễn Mạnh	Hùng	17/05/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt	
285	CNTT3340	Vì Văn	Hùng	04/09/2005	Sơn La	Nam	6,2	6,0	Đạt	
286	CNTT3341	Bùi Đức	Huyền	23/10/2006	Hòa Bình	Nam	5,5	6,0	Đạt	
287	CNTT3342	Đinh Thị	Huyền	03/05/2005	Hòa Bình	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
288	CNTT3343	Bùi Thị Bích	Huyền	25/07/2005	Hòa Bình	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
289	CNTT3344	Bùi Thị Thanh	Huyền	21/11/2006	Hòa Bình	Nữ	5,2	7,5	Đạt	
290	CNTT3345	Đinh Thị Thanh	Huyền	24/10/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
291	CNTT3346	Đinh Thị Thu	Huyền	17/09/2006	Hòa Bình	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
292	CNTT3347	Đinh Thu	Huyền	03/10/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
293	CNTT3348	Nguyễn Kim	Huyền	25/07/2005	Hòa Bình	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
294	CNTT3349	Bùi Văn	Hưng	06/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	6,0	Đạt	
295	CNTT3350	Bùi Việt	Hưng	23/08/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
296	CNTT3351	Đoàn Thị Mai	Hương	12/05/2005	Hòa Bình	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
297	CNTT3352	Xa Thị	Hương	07/05/2005	Hòa Bình	Nữ	7,0	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
298	CNTT3353	Bùi Văn	Hướng	30/01/2006	Hòa Bình	Nam	5,2	6,5	Đạt	
299	CNTT3354	Bùi Thị	Hường	19/11/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
300	CNTT3355	Nguyễn Thế	Hưởng	16/11/2005	Hòa Bình	Nam	5,7	6,0	Đạt	
301	CNTT3356	Phạm Văn	Khải	01/07/2006	Hà Nam	Nam	6,7	6,0	Đạt	
302	CNTT3357	Vũ Quang	Khải	24/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt	
303	CNTT3358	Đình Văn	Khanh	20/10/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
304	CNTT3359	Bùi Duy	Khánh	16/09/2006	Sơn La	Nam	7,0	5,5	Đạt	
305	CNTT3360	Đình Công	Khánh	02/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
306	CNTT3361	Đình Công	Khánh	17/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
307	CNTT3362	Đình Quốc	Khánh	02/09/2003	Hòa Bình	Nam	6,7	6,0	Đạt	
308	CNTT3363	Lường Văn	Khánh	19/03/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	6,5	Đạt	
309	CNTT3364	Nguyễn Minh	Khoa	15/08/2004	Hòa Bình	Nam	7,2	6,0	Đạt	
310	CNTT3365	Bùi Trung	Kiên	18/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
311	CNTT3366	Đình Trung	Kiên	24/10/2006	Hòa Bình	Nam	6,5	6,5	Đạt	
312	CNTT3367	Đình Trung	Kiên	01/10/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	6,5	Đạt	
313	CNTT3368	Nguyễn Đức	Kiên	07/10/2006	Hòa Bình	Nam	6,7	6,0	Đạt	
314	CNTT3369	Bùi Văn	Kiều	10/10/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	6,5	Đạt	
315	CNTT3370	Quách Thị	Kiều	20/08/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
316	CNTT3371	Bùi Anh	Kỳ	16/08/2006	Hòa Bình	Nam	6,5	6,0	Đạt	
317	CNTT3372	Bùi Văn	Lam	17/01/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	4,0	Không đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
318	CNTT3373	Hà Thị Lan	24/02/2005	Hòa Bình	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
319	CNTT3374	Quách Thị Lan	06/11/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
320	CNTT3375	Bùi Thị Lâm	15/12/2006	Hòa Bình	Nữ	6,7	7,5	Đạt	
321	CNTT3376	Đinh Hoàng Lâm	02/05/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	7,0	Đạt	
322	CNTT3377	Dương Phúc Lâm	15/05/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	6,5	Đạt	
323	CNTT3378	Lường Văn Phúc Lâm	22/11/2005	Hòa Bình	Nam	7,2	7,0	Đạt	
324	CNTT3379	Xa Văn Lâm	02/09/2006	Hòa Bình	Nam	6,5	6,5	Đạt	
325	CNTT3380	Bùi Thành Lập	17/06/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	7,0	Đạt	
326	CNTT3381	Bùi Thu Liễu	15/12/2005	Hòa Bình	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
327	CNTT3382	Bùi Thị Hà Linh	11/07/2006	Hòa Bình	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
328	CNTT3383	Bùi Thị Ngọc Linh	11/12/2005	Hòa Bình	Nữ	5,7	7,0	Đạt	
329	CNTT3384	Bùi Việt Linh	20/06/2005	Phú Thọ	Nam	5,2	6,0	Đạt	
330	CNTT3385	Lý Văn Lĩnh	20/12/2006	Hòa Bình	Nam	6,5	6,0	Đạt	
331	CNTT3386	Hà Thị Phương Loan	12/04/2006	Hòa Bình	Nữ	5,7	6,0	Đạt	
332	CNTT3387	Đào Duy Long	20/10/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	6,5	Đạt	
333	CNTT3388	Hà Bảo Long	20/05/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	7,0	Đạt	
334	CNTT3389	Mai Đức Long	06/01/2006	Hòa Bình	Nam	6,7	7,5	Đạt	
335	CNTT3390	Bùi Tuấn Lộc	14/12/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	7,0	Đạt	
336	CNTT3391	Đoàn Đức Lộc	22/10/2005	Hòa Bình	Nam	7,5	7,0	Đạt	
337	CNTT3392	Bùi Xuân Luyện	06/11/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
338	CNTT3393	Bùi Tiến	Lục	22/04/2006	Hòa Bình	Nam	5,5	7,0	Đạt
339	CNTT3394	Bùi Văn	Lương	14/08/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	7,0	Đạt
340	CNTT3395	Lường Văn	Lương	14/05/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	6,5	Đạt
341	CNTT3396	Bùi Thị	Lượng	06/08/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,0	Đạt
342	CNTT3397	Bùi Thị Khánh	Ly	18/11/2005	Hòa Bình	Nữ	6,0	5,0	Đạt
343	CNTT3398	Sùng Y	Lý	27/03/2006	Hòa Bình	Nữ	5,7	5,5	Đạt
344	CNTT3399	Bùi Văn	Mạnh	06/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	7,5	Đạt
345	CNTT3400	Vì Văn	Mận	16/05/2004	Hòa Bình	Nam	7,0	7,0	Đạt
346	CNTT3401	Bùi Thị Thanh	Mến	08/05/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,0	Đạt
347	CNTT3402	Bùi Công	Minh	25/10/2006	Hòa Bình	Nam	5,5	6,0	Đạt
348	CNTT3403	Bùi Văn	Minh	10/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	6,5	Đạt
349	CNTT3404	Mùa A	Minh	04/04/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	7,0	Đạt
350	CNTT3405	Trần Ngọc	Minh	14/05/2005	Hòa Bình	Nam	7,2	7,0	Đạt
351	CNTT3406	Bùi Thị Hương	Mơ	01/10/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	7,0	Đạt
352	CNTT3407	Đinh Y Trà	My	06/12/2005	Hòa Bình	Nữ	6,5	7,0	Đạt
353	CNTT3408	Nguyễn Thị Trà	My	27/04/2004	Hòa Bình	Nữ	7,0	5,5	Đạt
354	CNTT3409	Bùi Thành	Nam	09/11/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	5,5	Đạt
355	CNTT3410	Vũ Tài	Nam	25/08/2005	Hòa Bình	Nam	5,7	5,0	Đạt
356	CNTT3411	Lý Thị	Nga	19/04/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	5,0	Đạt
357	CNTT3412	Nguyễn Ngọc Đại	Nghĩa	23/10/2005	Lâm Đồng	Nam	6,0	6,0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
358	CNTT3413	Nguyễn Văn	Nghĩa	05/05/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	6,0	Đạt	
359	CNTT3414	Bùi Thái	Ngọc	14/12/2005	Hòa Bình	Nam	5,5	6,0	Đạt	
360	CNTT3415	Bùi Thị Hồng	Ngọc	15/09/2006	Hòa Bình	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
361	CNTT3416	Đinh Thị Thảo	Nguyên	02/10/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
362	CNTT3417	Bùi Thế	Nhất	07/01/2006	Hòa Bình	Nam	6,7	5,0	Đạt	
363	CNTT3418	Nguyễn Hoàng	Nhất	16/10/2006	Hòa Bình	Nam	5,2	5,0	Đạt	
364	CNTT3419	Ngân Quỳnh	Như	07/01/2006	Hòa Bình	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
365	CNTT3420	Bùi Thị	Nương	25/05/2005	Hòa Bình	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
366	CNTT3421	Bùi Thị Kim	Oanh	10/04/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
367	CNTT3422	Quách Hoàng	Phi	28/03/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	5,5	Đạt	
368	CNTT3423	Bùi Thị Thu	Phong	08/03/2005	Hòa Bình	Nữ	5,7	5,0	Đạt	
369	CNTT3424	Bùi Tuấn	Phong	09/06/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	5,0	Đạt	
370	CNTT3425	Nguyễn Tiến	Phong	08/12/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	5,0	Đạt	
371	CNTT3426	Quách Hồng	Phong	19/06/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	5,5	Đạt	
372	CNTT3427	Nguyễn Nam	Phóng	30/04/2006	Hòa Bình	Nam	6,7	6,0	Đạt	
373	CNTT3428	Bùi Văn	Phúc	02/02/2005	Hòa Bình	Nam	7,2	6,0	Đạt	
374	CNTT3429	Trần Bảo	Phúc	08/07/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	5,5	Đạt	
375	CNTT3430	Bùi Linh	Phương	09/11/2006	Hòa Bình	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
376	CNTT3431	Bùi Thị	Phương	03/09/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
377	CNTT3432	Bùi Thị Hồng	Phương	02/04/2004	Hòa Bình	Nữ	6,0	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
378	CNTT3433	Đinh Thu	Phuong	07/09/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
379	CNTT3434	Sùng A	Phuong	15/04/2006	Hòa Bình	Nam	7,0	5,5	Đạt	
380	CNTT3435	Thào A	Phuong	03/04/2006	Sơn La	Nam	6,2	5,5	Đạt	
381	CNTT3436	Bùi Bích	Phượng	30/09/2005	Hòa Bình	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
382	CNTT3437	Đinh Thị Minh	Phượng	03/10/2005	Hòa Bình	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
383	CNTT3438	Đinh Văn	Quản	29/08/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	3,0	Không đạt	
384	CNTT3439	Bùi Duy	Quang	06/10/2006	Hòa Bình	Nam	7,2	5,0	Đạt	
385	CNTT3440	Bùi Minh	Quang	02/11/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	5,5	Đạt	
386	CNTT3441	Bùi Minh	Quang	23/10/2006	Hòa Bình	Nam	6,5	5,5	Đạt	
387	CNTT3442	Bùi Minh	Quân	11/12/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	6,0	Đạt	
388	CNTT3443	Bùi Văn	Quân	11/01/2006	Hòa Bình	Nam	6,7	5,5	Đạt	
389	CNTT3444	Bùi Văn	Quý	27/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt	
390	CNTT3445	Đinh Công	Quý	28/08/2004	Hòa Bình	Nam	6,2	5,5	Đạt	
391	CNTT3446	Bùi Văn	Quyển	02/11/2004	Hòa Bình	Nam	6,0	7,0	Đạt	
392	CNTT3447	Bùi Đức	Quyền	12/07/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	6,5	Đạt	
393	CNTT3448	Bùi Mạnh	Quyền	05/08/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	7,0	Đạt	
394	CNTT3449	Bùi Văn	Quyền	17/10/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	6,0	Đạt	
395	CNTT3450	Bùi Văn	Quyền	22/11/2004	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
396	CNTT3451	Bùi Mạnh	Quỳnh	02/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	6,0	Đạt	
397	CNTT3452	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	07/10/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
398	CNTT3453	Vi Thị Như Quỳnh	31/10/2006	Hòa Bình	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
399	CNTT3454	Bùi Văn San	23/12/2006	Hòa Bình	Nam	6,7	7,0	Đạt	
400	CNTT3455	Bùi Đức Sang	10/01/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	7,0	Đạt	
401	CNTT3456	Bùi Minh Sáng	29/12/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	6,5	Đạt	
402	CNTT3457	Đoàn Đức Tài	22/10/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
403	CNTT3458	Nguyễn Văn Tâm	28/12/2005	Hòa Bình	Nam	7,5	6,5	Đạt	
404	CNTT3459	Bùi Văn Thanh	12/02/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	7,0	Đạt	
405	CNTT3460	Đinh Hải Thanh	12/07/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	6,0	Đạt	
406	CNTT3461	Bùi Minh Thành	05/10/2006	Hòa Bình	Nam	7,2	6,5	Đạt	
407	CNTT3462	Đinh Tiến Thành	12/10/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	5,5	Đạt	
408	CNTT3463	Mai Tiến Thành	29/05/2006	Hòa Bình	Nam	6,5	6,5	Đạt	
409	CNTT3464	Bùi Văn Thảo	27/06/2004	Hòa Bình	Nam	7,0	8,0	Đạt	
410	CNTT3465	Đinh Phương Thảo	16/04/2005	Hòa Bình	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
411	CNTT3466	Hoàng Thị Phương Thảo	20/06/2005	Hòa Bình	Nữ	8,0	6,5	Đạt	
412	CNTT3467	Bùi Hữu Thắng	04/03/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
413	CNTT3468	Bùi Hữu Thắng	30/11/2005	Hòa Bình	Nam	5,5	7,5	Đạt	
414	CNTT3469	Bùi Hữu Thắng	10/01/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
415	CNTT3470	Bùi Văn Thắng	11/09/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	7,5	Đạt	
416	CNTT3471	Xa Văn Thắng	16/05/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	6,5	Đạt	
417	CNTT3472	Bùi Thị Thêu	29/05/2006	Hòa Bình	Nữ	6,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
418	CNTT3473	Bùi Quang	Thọ	01/03/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	7,0	Đạt	
419	CNTT3474	Bùi Văn	Thoáng	28/10/2005	Hòa Bình	Nam	7,0	5,5	Đạt	
420	CNTT3475	Bùi Hồng	Thu	30/10/2005	Hòa Bình	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
421	CNTT3476	Bùi Thị Ngọc	Thu	09/01/2004	Hòa Bình	Nữ	5,7	6,5	Đạt	
422	CNTT3477	Bùi Thị Thanh	Thúy	26/04/2005	Hòa Bình	Nữ	7,0	7,5	Đạt	
423	CNTT3478	Bùi Thị	Thủy	01/02/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
424	CNTT3479	Ngân Thị	Thủy	10/05/2005	Hòa Bình	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
425	CNTT3480	Nguyễn Thị Anh	Thư	12/08/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
426	CNTT3481	Nguyễn Thị	Thương	24/06/2005	Hòa Bình	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
427	CNTT3482	Sùng Y	Thương	08/01/2006	Hòa Bình	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
428	CNTT3483	Đình Công	Thượng	27/04/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	5,5	Đạt	
429	CNTT3484	Bùi Hải	Tiến	29/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
430	CNTT3485	Bạch Công	Tiền	19/11/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	3,5	Không đạt	
431	CNTT3486	Bạch Công	Tiền	03/05/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
432	CNTT3487	Bùi Quang	Tiếp	23/03/2006	Hòa Bình	Nam	7,0	6,5	Đạt	
433	CNTT3488	Bùi Chí	Toàn	22/11/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	7,0	Đạt	
434	CNTT3489	Bùi Văn	Toàn	22/08/2004	Hòa Bình	Nam	7,5	5,5	Đạt	
435	CNTT3490	Hà Quốc	Toản	04/06/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	7,0	Đạt	
436	CNTT3491	Bùi Quang	Trái	26/01/2005	Thanh Hóa	Nam	6,0	6,0	Đạt	
437	CNTT3492	Bùi Thị Thùy	Trang	06/11/2005	Hòa Bình	Nữ	7,2	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
438	CNTT3493	Đinh Thị Hoài Trang	09/09/2005	Hòa Bình	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
439	CNTT3494	Nguyễn Thị Khánh Trang	17/10/1993	Hòa Bình	Nữ	8,5	6,0	Đạt	
440	CNTT3495	Bùi Đức Trung	14/01/2006	Hòa Bình	Nam	7,0	7,0	Đạt	
441	CNTT3496	Lường Tuấn Trung	22/09/2005	Sơn La	Nam	6,7	7,0	Đạt	
442	CNTT3497	Bùi Thanh Trục	11/07/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	7,5	Đạt	
443	CNTT3498	Hà Công Trục	14/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
444	CNTT3499	Bùi Xuân Trường	16/02/2006	Hòa Bình	Nam	6,0	7,5	Đạt	
445	CNTT3500	Bùi Xuân Trường	19/01/2005	Hòa Bình	Nam	6,5	7,5	Đạt	
446	CNTT3501	Hà Quang Trường	10/10/2006	Hòa Bình	Nam	6,5	7,0	Đạt	
447	CNTT3502	Bùi Anh Tú	04/12/2004	Hòa Bình	Nam	7,0	7,5	Đạt	
448	CNTT3503	Đinh Tuấn Tú	04/09/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	7,0	Đạt	
449	CNTT3504	Bùi Anh Tuấn	11/11/2006	Hòa Bình	Nam	5,7	6,5	Đạt	
450	CNTT3505	Bùi Anh Tuấn	02/06/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
451	CNTT3506	Chu Hoàng Tuấn	14/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	7,0	Đạt	
452	CNTT3507	Hoàng Anh Tuấn	12/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	5,5	Đạt	
453	CNTT3508	Đinh Công Tuyên	14/04/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
454	CNTT3509	Bùi Minh Tuyên	05/09/2006	Hòa Bình	Nam	7,0	6,5	Đạt	
455	CNTT3510	Bùi Thanh Tuyên	05/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	5,5	Đạt	
456	CNTT3511	Đinh Công Tứ	22/01/2006	Hòa Bình	Nam	5,5	7,5	Đạt	
457	CNTT3512	Bùi Văn Tự	10/04/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
458	CNTT3513	Hà Thị Uyên	23/09/2005	Hòa Bình	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
459	CNTT3514	Nguyễn Thành Văn	12/10/2004	Hòa Bình	Nam	5,0	7,5	Đạt	
460	CNTT3515	Nguyễn Tường Vĩ	03/01/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	7,0	Đạt	
461	CNTT3516	Xa Thị Viên	26/03/2005	Hòa Bình	Nữ	6,7	8,0	Đạt	
462	CNTT3517	Bùi Hoàng Đức Việt	27/07/2006	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
463	CNTT3518	Đinh Anh Việt	13/01/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	7,5	Đạt	
464	CNTT3519	Bùi Quang Vinh	29/06/2005	Hòa Bình	Nam	5,7	5,0	Đạt	
465	CNTT3520	Sùng A Vinh	23/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	7,5	Đạt	
466	CNTT3521	Trần Thế Vinh	18/09/2006	Hòa Bình	Nam	7,0	6,5	Đạt	
467	CNTT3522	Triệu Quang Vinh	21/03/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,0	Đạt	
468	CNTT3523	Xa Văn Vinh	09/12/2005	Hòa Bình	Nam	7,5	6,0	Đạt	
469	CNTT3524	Bàn Trọng Vũ	24/12/2005	Hòa Bình	Nam	6,7	7,0	Đạt	
470	CNTT3525	Bùi Quang Vũ	16/03/2005	Hòa Bình	Nam	6,0	7,0	Đạt	
471	CNTT3526	Nguyễn Anh Vũ	22/07/2006	Hòa Bình	Nam	7,2	6,5	Đạt	
472	CNTT3527	Nguyễn Anh Vũ	16/01/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
473	CNTT3528	Bùi Quốc Vượng	18/04/2006	Hòa Bình	Nam	6,5	5,5	Đạt	
474	CNTT3529	Hà Thị Xuân	16/07/2005	Hòa Bình	Nữ	7,0	7,0	Đạt	
475	CNTT3530	Nguyễn Thị Xuân	03/02/2006	Hòa Bình	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
476	CNTT3531	Sùng A Xuân	27/04/2007	Hòa Bình	Nam	5,5	6,5	Đạt	
477	CNTT3532	Bùi Thị Hải Yến	16/03/2006	Hòa Bình	Nữ	6,2	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
478	CNTT3533	Trần Phương	Anh	08/06/2007	Hòa Bình	Nữ	7,2	7,5	Đạt	
479	CNTT3534	Triệu Thị Ngọc	Ánh	13/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,0	7,0	Đạt	
480	CNTT3535	Mã Thị Huyền	Bích	09/11/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
481	CNTT3536	Tàng Thị	Bình	24/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
482	CNTT3537	Nguyễn Trần	Cảnh	17/07/2001	Hòa Bình	Nam	7,2	7,0	Đạt	
483	CNTT3538	Luân Thị	Chuyên	05/09/1996	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
484	CNTT3539	Hoàng Thị	Dùng	01/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
485	CNTT3540	Bùi Văn	Dương	05/03/2005	Hòa Bình	Nam	6,2	6,5	Đạt	
486	CNTT3541	Nguyễn Trần Thái	Dương	10/11/2003	Hòa Bình	Nam	6,5	5,5	Đạt	
487	CNTT3542	Triệu Văn	Dương	20/04/2005	Hòa Bình	Nam	8,0	6,5	Đạt	
488	CNTT3543	Triệu Thị	Đào	18/01/2002	Lạng Sơn	Nữ	8,2	6,0	Đạt	
489	CNTT3544	Nông Thuý	Điệp	20/07/1999	Lạng Sơn	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
490	CNTT3545	Triệu Thị Mỹ	Đức	26/09/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
491	CNTT3546	La Thị Mỹ	Hạnh	16/09/2002	Lạng Sơn	Nữ	8,2	6,5	Đạt	
492	CNTT3547	Lý Thị	Hạnh	15/08/2002	Lạng Sơn	Nữ	8,0	5,5	Đạt	
493	CNTT3548	Lô Thị	Hậu	20/07/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
494	CNTT3549	Hoàng Thị	Hiên	21/01/2002	Lạng Sơn	Nữ	8,5	7,0	Đạt	
495	CNTT3550	Đoàn Thị	Hiển	30/07/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
496	CNTT3551	Hà Văn	Hiên	08/05/1995	Lạng Sơn	Nam	8,2	6,5	Đạt	
497	CNTT3552	Dương Trung	Hiếu	29/10/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
498	CNTT3553	Thân Thị Hoa	09/11/1988	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
499	CNTT3554	Đường Thị Linh	09/03/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
500	CNTT3555	Hoàng Đặng Thảo	18/11/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
501	CNTT3556	Nguyễn Quang Lộc	25/09/1999	Lạng Sơn	Nam	7,7	5,5	Đạt	
502	CNTT3557	Hoàng Thành Lương	05/10/2002	Lạng Sơn	Nam	8,0	7,5	Đạt	
503	CNTT3558	Chu Thị Huyền Mỹ	26/11/1994	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
504	CNTT3559	Nguyễn Thị Nga	25/11/2000	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
505	CNTT3560	Lương Trọng Nghĩa	28/01/2000	Lạng Sơn	Nam	7,7	6,5	Đạt	
506	CNTT3561	Đoàn Hoàng Minh Ngọc	02/10/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
507	CNTT3562	Lý Bích Ngọc	18/08/2022	Lạng Sơn	Nữ	8,2	5,5	Đạt	
508	CNTT3563	Bùi Thanh Nhân	01/06/1986	Hòa Bình	Nữ	8,0	6,5	Đạt	
509	CNTT3564	Đoàn Thị Nhi	24/03/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
510	CNTT3565	Nguyễn Hạnh Yên	28/04/1999	Lạng Sơn	Nữ	8,5	6,5	Đạt	
511	CNTT3566	Vy Thị Vân	15/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
512	CNTT3567	Hoàng Thị Sèn	09/02/2001	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,5	Đạt	
513	CNTT3568	Lương Văn Sơn	04/09/2002	Lạng Sơn	Nam	8,0	7,5	Đạt	
514	CNTT3569	Lương Trung Thảo	09/02/1989	Lạng Sơn	Nam	7,7	6,5	Đạt	
515	CNTT3570	Triệu Thanh Thảo	13/10/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
516	CNTT3571	Liều Minh Thê	02/09/1990	Lạng Sơn	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
517	CNTT3572	Hoàng Lê Thúy	11/06/2000	Lạng Sơn	Nữ	7,0	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
518	CNTT3573	Nông Thị Hồng	Thư	26/06/2002	Lạng Sơn	Nữ	8,0	6,5	Đạt	
519	CNTT3574	Lê Văn	Tiến	04/11/1979	Lạng Sơn	Nam	6,5	7,0	Đạt	
520	CNTT3575	Sông A	Tòng	18/08/1992	Hòa Bình	Nam	8,5	6,0	Đạt	
521	CNTT3576	Hoàng Thị	Trang	08/12/1995	Lạng Sơn	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
522	CNTT3577	Lâm Thùy	Trang	22/04/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
523	CNTT3578	Lý Khắc	Trung	07/10/1995	Lạng Sơn	Nam	7,0	6,5	Đạt	
524	CNTT3579	Nguyễn Trần Thiên	Tú	06/03/2007	Hòa Bình	Nữ	7,2	8,0	Đạt	
525	CNTT3580	Dương Mai	Tùng	30/08/1986	Lạng Sơn	Nam	8,5	7,0	Đạt	
526	CNTT3581	Nông Thanh	Tuyền	24/02/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,5	Đạt	
527	CNTT3582	Nông Thị	Uyên	13/02/2001	Lạng Sơn	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
528	CNTT3583	Lộc Thị	Viện	20/09/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,5	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: 528
Số thí sinh vắng thi: 1
Số thí sinh dự thi: 527
Số thí sinh đạt yêu cầu: 524
Số thí sinh không đạt yêu cầu: 3

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Công Thành